

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/3/2025

"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Kiêu

Bà Trần Thị Kim Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Nhật Lệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: **85/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024**, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1995; nơi thường trú: tổ A, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** chị Đông Thị Hoàng P, sinh năm 2000; nơi ĐK thường trú: tổ A, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: 1910 block A The four A, 79Q6+3QX, A1, ALNahda 1, D. Vắng mặt (đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh T trình bày: anh Nguyễn Mạnh T và chị Đông Thị Hoàng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh ngày 18/10/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại tổ A, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Đến năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Từ cuối năm 2022, chị P sang D du lịch và ở lại lao động cho đến nay. Anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho anh T được ly hôn với chị P.

- Về con chung: anh T và chị P có một con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/10/2017. Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại đơn trình bày của bị đơn chị Đông Thị Hoàng P (được hợp pháp hoá lãnh sự tại Đ tại UAE ngày 17/02/2025), thể hiện nội dung:* chị Đông Thị Hoàng P và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh ngày 18/10/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà anh T thuộc phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Đến năm 2022, vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên từ cuối năm 2022, chị P đi du lịch Dubai nhưng mục đích là đi lao động. Từ khi chị P đi Dubai đến nay chưa về lần nào, chị P không còn tình cảm với anh T nữa. Anh T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho anh T được ly hôn với chị P, chị P đồng ý. Chị P đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của anh T, để cả hai nhanh chóng ổn định cuộc sống.

- Về con chung: chị P và anh T có một con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/10/2017. Chị P đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị P không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết

Do chị P đang làm việc tại D, không có điều kiện về Việt Nam để giải quyết ly hôn với anh T. Chị P xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, các phiên tòa xét xử vụ án, chị P xin ủy quyền cho anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1995; nơi thường trú: tổ A, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh thay chị P nhận các văn bản, giấy tờ tố tụng của Tòa án giao (gửi) cho chị P, anh T có trách nhiệm thông báo lại cho chị P biết.

* *Tại đơn trình bày đề ngày 27/12/2024 của cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/10/2017 là con chung của anh Nguyễn Mạnh T và chị Đông Thị Hoàng P, thể hiện nội dung:* bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố, vì mẹ cháu đang ở nước ngoài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh T và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình tố tụng, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, bị đơn chị Đông Thị Hoàng P hiện đang sinh sống, làm việc tại D. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Đông Thị Hoàng P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đã có bản tự khai và đề nghị được xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự và công bố các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Mạnh T và chị Đông Thị Hoàng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh ngày 18/10/2018, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên từ cuối năm 2022, chị P đi du lịch Dubai nhưng mục đích là đi lao động. Từ khi chị P đi Dubai đến nay chưa về lần nào, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị P, chị P đồng ý. Căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy: anh T và chị P không còn tồn tại đời sống chung; vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần; không còn cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị P.

[2.2] Về con chung: anh Nguyễn Mạnh T và chị Đông Thị Hoàng P có một con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/10/2017. Từ khi chị P sang D sinh sống, làm việc, con chung ở nhà với anh T. Anh T và chị P đều có quan điểm: khi ly hôn, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị P không phải cấp dưỡng cho con. Căn cứ quy định tại Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cùng với nguyện vọng của cháu Nguyễn Anh Q là muốn được ở với bố, Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị P nên chấp nhận yêu cầu, quan điểm của anh T và chị P về việc nuôi con chung như nêu trên. Chị P có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không có, anh Nguyễn Mạnh T và chị Đông Thị Hoàng P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 và khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Mạnh T được ly hôn với chị Đông Thị Hoàng P.

[2] Về con chung: giao cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Anh Q, sinh ngày 28/10/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đông Thị Hoàng P không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, chị Đông Thị Hoàng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu chị Đông Thị Hoàng P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Nguyễn Mạnh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Hoặc nhận thấy anh Nguyễn Mạnh T không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì chị Đông Thị Hoàng P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có, anh Nguyễn Mạnh T và chị Đông Thị Hoàng P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: **anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005940 ngày 03/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.**

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho: anh Nguyễn Mạnh T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; chị Đông Thị Hoàng P biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng

